



1996

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH

TẠP CHÍ
KHOA HỌC PHÁP LÝ
VIỆT NAM

SỐ 08(180)/2024

MỘT THÁNG RA MỘT KỲ

Số 08(180)/2024

NĂM THỨ XX

PHỤ TRÁCH TẠP CHÍ

GS Đỗ Văn Đại

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

PGS-TS Trần Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Nguyễn Hải An – Tòa án Tối cao	Vũ Văn Nhiệm – ĐH Luật TP. HCM
Chochia Archil – ĐH Tallinn	Võ Thị Kim Oanh – ĐH Luật TP. HCM
Afriansiah Arie – ĐH Luật Indonesia	Shevchenko Olga-Aleksandrovna – ĐH Kutafin
Trần Thị Thùy Dương – ĐH Luật TP. HCM	Nguyễn Thị Hoài Phương – ĐH QT Hồng Bàng
Đỗ Văn Đại – ĐH Luật TP. HCM	Wisuttisak Pornchai – ĐH Chiang Mai
Lê Thị Nam Giang – ĐH Luật TP. HCM	Trương Nhật Quang – Công ty luật YKVN
Nguyễn Ngọc Hà – ĐH Ngoại thương	Hoàng Thị Kim Quế – ĐH quốc gia Hà Nội
Trần Hoàng Hải – ĐH Luật TP. HCM	Mai Hồng Quỳ – Đại học Sài Gòn TP. HCM
Bùi Xuân Hải – ĐH Hải Phòng	Lafrance Sébastien – Viện Công tố Canada
Nguyễn Minh Hằng – ĐH Ngoại thương	Kerikmae Tanel – ĐH Tallinn
Nguyễn Thị Phương Hoa – ĐH Luật TP. HCM	Lưu Quốc Thái – ĐH Luật TP. HCM
Phan Huy Hồng – ĐH Luật TP. HCM	Nguyễn Hữu Thế Trạch – Công ty luật Anphana
Nguyễn Cảnh Hợp – ĐH Luật TP. HCM	Nguyễn Thanh Tú – Bộ Tư pháp
Đỗ Minh Khôi – ĐH KT - Luật TP. HCM	Nguyễn Anh Tuấn – Công ty luật LNT & Partners
Lanfranchi Marie-Pierre – ĐH Aix-Marseille III	Nguyễn Văn Vân – ĐH Luật TP. HCM
Cao Vũ Minh – ĐH KT - Luật TP. HCM	Nguyễn Cửu Việt – ĐH Luật TP. HCM
Nguyễn Thị Mơ – Đại học Ngoại thương	Nguyễn Quốc Vinh – Công ty luật Tilleke & Gibbins
Nguyễn Thị Bích Ngọc – ĐH Luật TP. HCM	

THƯ KÝ TÒA SOẠN

THS Ngô Nguyễn Thảo Vy

TRÌNH BÀY & SỬA BẢN IN

THS Hà Ngọc Quỳnh Anh

THS Đặng Phước Thông

TÒA SOẠN

Số 2 Nguyễn Tất Thành, P. 13, Q. 4, TP. HCM; ĐT/Fax: (028) 39400989 ext. 139

Email: tapchikhpl@yahoo.com (nhận bài); tapchikhpl@hcmulaw.edu.vn

Website: <https://tapchikhplvn.hcmulaw.edu.vn/>

Giấy phép xuất bản số 36/GP-BTTTT ngày 25/01/2019 và Công văn số 1236/BTTTT-CBC ngày 08/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về tăng kỳ xuất bản.

TẠP CHÍ KHOA HỌC PHÁP LÝ VIỆT NAM

p-ISSN 3030-4423

Số 08(180)/2024

LUẬT HÀNH CHÍNH

- TS Lê Trường Sơn, TS Nguyễn Mạnh Hùng, TS Dương Hồng Thị Phi Phi** - Nhận thức về nguyên tắc “quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp” của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1
- ThS Phạm Thị Phương Thảo** - Sự đa dạng trong áp dụng nguồn luật và nhu cầu cấy ghép luật của hệ thống pháp luật Việt Nam 11
- TS Lê Việt Sơn, ThS Nguyễn Hoàng Yến, ThS Ngô Hoàng Huy** - Mô hình tổ chức Tòa án nhân dân theo Hiến Pháp năm 2013 và định hướng đổi mới 23

LUẬT DÂN SỰ

- TS Nguyễn Hồ Bích Hằng** - Bình luận về những quy định liên quan đến dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam 34
- ThS Đặng Thái Bình** - Quyền của người thứ ba trong hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba 48
- TS Phùng Thị Yến, Vũ Minh Hiếu, Phạm Hải Quyên, Nguyễn Kiều Như** - Bảo hộ nhãn hiệu âm thanh tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật 61

LUẬT HÌNH SỰ

- ThS Võ Minh Kỳ, ThS Nguyễn Phương Anh** - Học thuyết vi phạm vô hại trong tư pháp hình sự Hoa Kỳ và vi phạm tố tụng không làm thay đổi bản chất vụ án tại Việt Nam 73

LUẬT QUỐC TẾ

- ThS Nguyễn Đức Anh** - Quy định tự do hóa dịch vụ phụ trợ vận tải hàng không của Hiệp định thương mại dịch vụ ASEAN: Những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam 84
- ThS Nguyễn Đào Phương Thúy, Phan Thị Kim Ngân** - Vấn đề thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong lĩnh vực lao động theo pháp luật Hoa Kỳ và gợi mở cho Việt Nam 95

THÔNG TIN – TRAO ĐỔI

- TS Nguyễn Thị Thiện Trí, ThS Phan Nguyễn Phương Thảo, ThS Vũ Thị Ngọc Dung** - Đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt theo quy định của Hiến pháp năm 2013 và việc triển khai thi hành 105

VIETNAMESE JOURNAL OF LEGAL SCIENCES

p-ISSN 3030-4423

Vol. 180, No. 08/2024

ADMINISTRATIVE LAW

- Dr Le Truong Son, Dr Nguyen Manh Hung, Dr Duong Hong Thi Phi Phi** - Awareness of the principle of “State power is unified with assignment, coordination and control among agencies in the exercise of legislative, executive and judicial powers” in the socialist rule of law state of Vietnam 1
- LLM Pham Thi Phuong Thao** - The diversity in applying legal sources and the need for legal integration in the Vietnamese legal system 11
- Dr Le Viet Son, LLM Nguyen Hoang Yen, LLM Ngo Hoang Huy** - The organizational model of People’s Courts according to the 2013 Constitution and directions for reform 23

CIVIL LAW

- Dr Nguyen Ho Bich Hang** - Commentary on provisions related to personal data according to Vietnamese law 34
- LLM Dang Thai Binh** - Third-party rights in contracts for the benefit of third parties 48
- Dr Phung Thi Yen, Vu Minh Hieu, Pham Hai Quyen, Nguyen Kieu Nhu** - Protection of sound trademarks in Vietnam: Current status and guidance for application 61

CRIMINAL LAW

- LLM Vo Minh Ky, LLM Nguyen Phuong Anh** - The doctrine of harmless violation in the United State’s criminal justice and non-material procedural violations in Vietnam 73

INTERNATIONAL LAW

- LLM Nguyen Duc Anh** - Regulations on liberalization of air transport ancillary services under the ASEAN Trade in Services Agreement: Implications for Vietnam 84
- LLM Nguyen Dao Phuong Thuy, Phan Thi Kim Ngan** - Issues of responsible business practice in labor law according to the United State’s law and implications for Vietnam 95

INFORMATION - DISCUSSION

- Dr Nguyen Thi Thien Tri, LLM Phan Nguyen Phuong Thao, LLM Vu Thi Ngoc Dung** - Special administrative-economic units according to the 2013 Constitution and the implementation of regulations 105

HỌC THUYẾT VI PHẠM VÔ HẠI TRONG TƯ PHÁP HÌNH SỰ HOA KỲ VÀ VI PHẠM TỔ TỤNG KHÔNG LÀM THAY ĐỔI BẢN CHẤT VỤ ÁN TẠI VIỆT NAM

VÕ MINH KỲ

Viện Kiểm sát Nhân dân Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

People's Procuracy of Ninh Kieu District, Can Tho City

Email: vmky1991@gmail.com

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

Vụ Pháp luật Hình sự - Hành chính, Bộ Tư pháp

Criminal and Administrative Legislation Department, Ministry of Justice

Email: amelia.nguyen.1989@gmail.com

Tóm tắt

Trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự, luôn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh vi phạm, sai sót về thủ tục tố tụng hình sự. Việc xác định mức độ vi phạm thủ tục tố tụng như thế nào thì có thể xem xét vi phạm là nghiêm trọng hay vô hại khi tiến hành xét xử phúc thẩm hoặc giám đốc thẩm là căn cứ quan trọng để quyết định hủy án để điều tra lại hoặc xét xử lại. Bài viết trình bày hết giới thiệu học thuyết “vi phạm vô hại” trong tư pháp hình sự Hoa Kỳ, sau đó phân tích các “vi phạm tố tụng nhưng không làm thay đổi bản chất vụ án” tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra khuyến nghị về việc xây dựng quy định về loại vi phạm này trong tố tụng hình sự Việt Nam.

Từ khóa: vi phạm vô hại, vi phạm tố tụng, bản chất vụ án, tố tụng hình sự

Abstract

During the investigation, prosecution, and adjudication of criminal cases, there is carry the risk of procedural violations and errors. When conducting appellate or cassation trials, it is crucial to determine the seriousness or harmless of any procedural offences to decide whether to cancel the judgment for re-investigation or re-trial. The authors introduce the doctrine of “harmless error” in the United States criminal justice system and analyzes the “procedural violations that do not change the nature of the case” in Vietnam. Finally, the authors recommend developing regulations on this type of violation in Vietnam’s criminal procedure lane.

Keywords: harmless error, procedural violations, nature of the case, criminal procedure

Ngày nhận bài: 09/02/2024

Ngày duyệt đăng: 15/4/2024

Hoạt động tố tụng hình sự (TTHS) là hoạt động của con người, mà con người thì luôn có rủi ro mắc sai lầm.¹ Do đó, bất kỳ một vụ án nào cũng đều tiềm ẩn nguy cơ có vi phạm về tố tụng. Tuy nhiên, nếu vi phạm không đáng kể mà hủy án để điều tra, xét xử lại thì sẽ hao tổn nguồn lực không cần thiết. Ngược lại, nếu có những vi phạm ảnh hưởng đáng kể đến phán quyết thì sẽ không đảm bảo sự chính xác của tố tụng. Vì vậy, việc xác định chính xác mức độ nghiêm trọng của vi phạm tố tụng là đòi hỏi chính đáng để vừa đảm bảo tính chính xác của việc giải quyết vụ án, vừa tiết kiệm nguồn lực.

1 “Loài người không phải là bất khả sai lầm; chân lý của họ phần nhiều chỉ là các chân lý một nửa”. Xem thêm: John Stuart Mill, *Bản về Tự do* (Nguyễn Văn Trọng dịch), Nxb. Tri thức, Hà Nội, 2012, tr. 132 – 133.

Tại Hoa Kỳ, học thuyết “vi phạm vô hại” (*the harmless error doctrine*) được sử dụng để đánh giá mức độ nghiêm trọng của một vi phạm có đủ để lật ngược phán quyết sơ thẩm hay không. Nếu một vi phạm tố tụng được xem là vô hại thì phán quyết sơ thẩm sẽ được giữ nguyên, và ngược lại. Tại Việt Nam, thực tiễn xét xử cho thấy các thẩm phán phúc thẩm và giám đốc thẩm (GĐT) đã sử dụng thuật ngữ “vi phạm tố tụng nhưng không làm thay đổi bản chất vụ án” để chỉ loại vi phạm tương tự. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam lại chưa có quy định về việc xác định trường hợp trên. Do đó, bài viết tiến hành nghiên cứu “vi phạm vô hại” trong tư pháp hình sự Hoa Kỳ và “vi phạm tố tụng nhưng không làm thay đổi bản chất vụ án” tại Việt Nam, từ đó đưa ra khuyến nghị cho trong việc xác định loại vi phạm này.

1. Học thuyết vi phạm vô hại trong tư pháp hình sự Hoa Kỳ

Tại Hoa Kỳ, học thuyết vi phạm vô hại là một trong các học thuyết được sử dụng nhiều nhất trong các phiên tòa phúc thẩm.² Học thuyết này hạn chế số lần xét xử lại trong trường hợp có vi phạm trong quá trình tố tụng nhưng không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, từ đó gây lãng phí nguồn lực. Khi đương sự kháng cáo vì lý do có vi phạm tố tụng làm ảnh hưởng đến phán quyết sơ thẩm, Tòa án phúc thẩm phải xem xét mức độ nghiêm trọng của vi phạm để quyết định việc hủy bỏ phán quyết sơ thẩm.³ Trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng, Tòa án phúc thẩm có thể hủy bỏ phán quyết sơ thẩm. Ngược lại, nếu vi phạm “vô hại” (*harmless*), tòa án phúc thẩm sẽ công nhận phán quyết sơ thẩm.⁴

Học thuyết vi phạm vô hại có nguồn gốc từ Anh với phán quyết của Tòa án vùng Exchequer trong vụ án dân sự *Crease v. Barrett* năm 1835. Trong vụ án, Tòa án đã áp dụng nguyên tắc “tự động đảo ngược” trong trường hợp có vi phạm trong xét xử. Theo đó, nếu có vi phạm trong việc tiếp nhận bằng chứng dẫn tới hệ quả gây định kiến làm ảnh hưởng tới kết quả xét xử, Tòa án sẽ tự động đảo ngược phán quyết, ví dụ như từ tuyên có tội thành vô tội.⁵ Mục đích của nguyên tắc này là bảo vệ quyền con người từ các vi phạm tố tụng. Nguyên tắc này trở nên phổ biến trong thực tiễn xét xử với tên gọi là nguyên tắc *Exchequer*. Tuy nhiên, nguyên tắc này sau đó đã bị áp dụng một cách cứng nhắc, dẫn đến hậu quả gần như mọi phán quyết đều sẽ tự động bị đảo ngược nếu bị phát hiện có vi phạm tố tụng,

2 William M. Landes and Richard A. Posner, “Harmless Error,” *Journal of Legal Studies*, No. 1(30), 2001, tr. 161, <https://doi.org/10.1086/468115>.

3 Farlex, Inc, “Harmless Error Rule”, <https://legal-dictionary.thefreedictionary.com/Harmless+error+rule>, truy cập ngày 5/11/2023.

4 LII/Legal Information Institute, “Rule 52. Harmless and Plain Error”, 2023, https://www.law.cornell.edu/rules/frcmp/rule_52, truy cập ngày 5/11/2023.

5 Wayne R. LaFave, Gerald H. Israel, and Nancy J. King, *Criminal Procedure*, Vol. 7, Thomson Reuters, Saint Paul, 2015, § 27.6(a).

bất kể mức độ nghiêm trọng.⁶ Cho tới tận năm 1873, Nghị viện Anh mới điều chỉnh việc áp dụng quy tắc này thông qua Đạo luật Tư pháp (*Judicature Act*) và chỉ cho phép đảo ngược phán quyết khi có vi phạm nghiêm trọng.⁷

Tại Hoa Kỳ đầu thế kỷ 20, nguyên tắc *Exchequer* vẫn tác động mạnh mẽ đến các thẩm phán phúc thẩm, do đó họ đã thường xuyên lật ngược phán quyết sơ thẩm dựa trên những vi phạm không đáng kể. Các nhà luật học đã chỉ trích các Tòa án phúc thẩm là “những thành trì bất khả xâm phạm về mặt kỹ thuật” (*impregnable citadels of technicality*). Trong một vụ án, việc bỏ sót mạo từ “*the*” trước cụm từ “*peace and dignity*” trong bản cáo trạng đã dẫn đến việc lật ngược phán quyết sơ thẩm, sau đó kết hợp với các lỗi nhỏ khác đã dẫn đến việc vụ án bị xét xử lại bốn lần trước khi đưa ra phán quyết cuối cùng. Các luật sư chỉ cần tìm những sai sót nhỏ để lật ngược bản án và cho họ thêm cơ hội kháng cáo.⁸

Điều này đã dẫn đến sự phản đối kịch liệt của công chúng và giới chuyên môn, từ đó nảy sinh một phong trào thúc đẩy ban hành luật khắc phục sai sót tố tụng, tránh lật ngược bản án sơ thẩm không cần thiết và tùy tiện. Viện Luật Hoa Kỳ, Liên đoàn Luật sư Hoa Kỳ, và một số học giả pháp lý đã cùng nhau đề xuất một luật về vi phạm vô hại vào năm 1919. Từ đây, Nghị viện Hoa Kỳ đã thông qua và áp dụng học thuyết vi phạm vô hại cho các Tòa án phúc thẩm liên bang bằng một bản sửa đổi, bổ sung của Đạo luật tư pháp. Theo đó, Điều 269 quy định: “Khi xét xử phúc thẩm trong bất kỳ trường hợp nào, dân sự hay hình sự, Tòa án sẽ đưa ra phán quyết sau khi xem xét toàn bộ hồ sơ, mà không được xem xét, đánh giá các lỗi kỹ thuật, khiếm khuyết hoặc ngoại lệ không ảnh hưởng đến quyền cơ bản của các bên.” Các nhà cải cách hy vọng điều khoản này sẽ cải thiện hiệu quả tư pháp và nâng cao niềm tin của công chúng vào hệ thống tư pháp hình sự.⁹ Hiện tại, Điều 52 mục a của Quy tắc tố tụng hình sự liên bang (*Federal Rules of Criminal Procedure*) quy định “bất kỳ lỗi, thiếu sót, bất thường hoặc khác biệt nào không ảnh hưởng đến các quyền cơ bản đều phải được bỏ qua”.¹⁰ Trước những năm 1960, việc áp dụng phân tích vi phạm vô hại chỉ áp dụng đối với các vi phạm thông

6 Khi đánh giá về việc sử dụng nguyên tắc này, Thẩm phán Traynor khẳng định rằng “Quy tắc *Exchequer* không được phát minh ra... ở Crease, mà là do các thẩm phán đã hiểu sai tiền lệ khi áp dụng Crease vào trường hợp của thời điểm này.

Xem: *Crease v Barrett*, 149 Eng. Rep. 1353 (*Exchequer* 1835); Roger Fairfax, “A Fair Trial, Not a Perfect One: The Early Twentieth Century Campaign for the Harmless Error Rule”, *Marquette Law Review*, No. 2(93), 2009, tr. 435.

7 Roger Fairfax, “Harmless Constitutional Error and the Institutional Significance of the Jury,” *Fordham Law Review*, No. 4(76), 2008, p. 2032.

8 Ross C. Reggio, “Harmless Constitutional Error: How a Minor Doctrine Meant to Improve Judicial Efficiency is Eroding America’s Founding Ideals”, *CMC Senior Theses*, 2019, tr. 28, https://scholarship.claremont.edu/cmc_theses/2253, truy cập ngày 5/11/2023.

9 Ross C.Reggio, *ltd*, tr. 28 – 29.

10 Nguyên văn: “Rule 52 (a) Harmless Error. Any error, defect, irregularity, or variance that does not affect substantial rights must be disregarded”.

thường (*non-constitutional error*) mà không áp dụng đối với vi phạm hiến pháp (*constitutional error*). Vào lúc đó, một vi phạm hiến pháp không được xem là vô hại.¹¹ Tuy nhiên, Tòa án Tối cao Hoa Kỳ trong vụ án *Chapman v. California*, 386 U.S. 18, năm 1967 đã kết luận rằng kể cả việc vi phạm một số quyền hiến định, nếu không đáng kể và không quan trọng, vẫn có thể được xem là vô hại.¹² Tòa án cho rằng, điểm quan trọng phải xem xét là liệu có bất kỳ khả năng hợp lý nào của việc bằng chứng bị khiếu nại (có vi phạm) có thể góp phần vào việc kết án hay không.¹³

Việc xác định một vi phạm vô hại là không hề đơn giản, bởi rất khó để đánh giá mức độ ảnh hưởng của một vi phạm đến kết quả của phiên tòa.¹⁴ Phía bị cáo phải chứng minh vi phạm có khả năng ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án để có thể đảo ngược phán quyết. Ví dụ, trong vụ án *Strickland v. Washington* 466 U.S. 668 năm 1984, bị cáo David Washington đã kháng cáo với lý do không được luật sư hỗ trợ hiệu quả, đã vi phạm quyền bào chữa tại Tu chính án thứ 6, nên bị cáo đã bị tuyên án tử hình. Tòa án tối cao khi xem xét vụ án này đã xác định rằng, để có thể lật ngược phán quyết, bị cáo phải chứng minh hai điều kiện: (i) luật sư đã không hỗ trợ hiệu quả, và (ii) phải chứng minh rằng nếu bị cáo được luật sư hỗ trợ hiệu quả thì đáng lẽ phán quyết sẽ khác.¹⁵

Như vậy, việc đánh giá mức độ nghiêm trọng của vi phạm chủ yếu dựa vào mức độ ảnh hưởng của vi phạm đó đến với kết quả phiên tòa (*result-based harmless error review*).¹⁶ Có nhiều cách thức khác nhau xác định một vi phạm là vô hại hay không. *Thứ nhất*, Tòa phúc thẩm có thể đánh giá vi phạm một cách độc lập, tách rời với các chứng cứ hợp pháp khác trong vụ án. Nếu Tòa nhận thấy vi phạm này gây hại (*prejudicial*) đến kết quả phiên tòa sơ thẩm thì không được xem đây là vi phạm vô hại. *Thứ hai*, Tòa án phúc thẩm có thể đánh giá vi phạm trong mối liên hệ với các chứng cứ khác của vụ án. Theo hướng tiếp cận này, một vi phạm được xem là vô hại nếu không thể chứng minh vi phạm này có khả năng hợp lý (*reasonable probability*) nào ảnh hưởng đến việc kết tội. *Thứ ba*, một vi phạm sẽ được xem là vô hại nếu vi phạm đó dựa trên chứng cứ là sự lặp lại hoặc chỉ nhấn mạnh thêm nội dung (*merely cumulative*) của các chứng cứ hợp pháp khác trong vụ án. *Thứ tư*, nếu loại bỏ chứng cứ có vi phạm

11 Yale Kamisar et al., *Modern Criminal Procedure: Cases, Comments, and Questions*, St. Paul, Minn.: West Academic Publishing, 2015, tr. 1451.

12 *Chapman v. California*, 386 U.S. 18, 1967, tr. 22.

13 *Chapman v. California*, 386 U.S. 18, 1967, tr. 24.

14 Stephen A. Saltzburg, “The Harm of Harmless Error,” *Virginia Law Review*, No. 6(59), 1973, tr. 990, <https://doi.org/10.2307/1072157>.

15 Nguyễn Văn: “The defendant must show that there is a reasonable probability that, but for counsel’s unprofessional errors, the result of the proceeding would have been different”. Xem: *Strickland v. Washington*, 466 U.S. 668, 1984, tr. 694.

16 Justin Murray, “A Contextual Approach to Harmless Error Review”, *Harvard Law Review*, No. 7(130), 2017, tr. 1974 – 1975, <https://www.jstor.org/stable/44865631>, truy cập ngày 5/11/2023.

mà các chứng cứ buộc tội còn lại vẫn đủ để làm cơ sở cho phán quyết xét thấy bị cáo có tội, thì vi phạm đó được xem là vi phạm vô hại.¹⁷

Các vi phạm hiến pháp thường đòi hỏi tiêu chuẩn xác định vi phạm vô hại cao hơn các vi phạm thông thường. Như phân tích ở trên, đối với các vi phạm thông thường, tiêu chuẩn được áp dụng là “khả năng hợp lý” (*reasonably possibility*), theo đó vi phạm đó tác động không đáng kể trong việc đưa ra phán quyết.¹⁸ Đối với các vi phạm hiến pháp, tiêu chuẩn áp dụng là phải không có nghi ngờ hợp lý (*beyond a reasonable doubt*) về việc vi phạm trong xét xử có khả năng tác động đến phán quyết. Điều này có nghĩa là Tòa án phúc thẩm phải hoàn toàn tin tưởng rằng bất kỳ sai sót nào xảy ra trong quá trình xét xử là vô hại và không để lại bất kỳ sự nghi ngờ hợp lý nào về tính vô hại của vi phạm.¹⁹

Có thể thấy lợi ích lớn nhất của việc áp dụng học thuyết này là giúp tiết kiệm đáng kể nguồn lực trong trường hợp xảy ra vi phạm vô hại trong quá trình tố tụng, mà vẫn không làm ảnh hưởng đến phán quyết. Tuy nhiên, nếu không thể xây dựng được tiêu chuẩn để xếp loại mức độ nghiêm trọng của vi phạm để xem xét vi phạm là vô hại hay có hại, việc áp dụng quy tắc này dễ dẫn tới mâu thuẫn trong nội bộ hội đồng xét xử, hoặc giữa các cơ quan tiến hành tố tụng.

3. Vi phạm thủ tục tố tụng nhưng không làm thay đổi bản chất vụ án trong tư pháp hình sự Việt Nam

Pháp luật TTHS Việt Nam hiện hành có các quy định về vi phạm nghiêm trọng (VPNT) thủ tục tố tụng dẫn đến trả hồ sơ điều tra bổ sung hoặc hủy án trong phúc thẩm và GĐT.²⁰ Thực hiện suy lý nghịch,²¹ nếu đã có VPNT thì tất nhiên phải có những vi phạm không nghiêm trọng. Trên thực tiễn xét xử, các thẩm phán thường dùng thuật ngữ “vi phạm/thiếu sót/sai lầm/sai sót trong tố tụng nhưng không làm thay đổi/ảnh hưởng đến bản chất vụ án” để chỉ dạng vi phạm này.²²

Tuy nhiên, thuật ngữ này được biết đến rộng rãi và gây nhiều tranh luận bắt nguồn từ quyết định GĐT số 05/2020/HS-GĐT ngày 08/5/2020

17 Fred Boy, “Harmless Error: The Need for a Uniform Standard,” *St. John’s Law Review*, No. 3(53), 1979, tr. 542, 543, <https://scholarship.law.stjohns.edu/lawreview/vol53/iss3/4>, truy cập ngày 5/11/2023; Dudley McCarter, “The Cumulative Evidence Rule and Harmless Error”, *Missouri Law*, No. 1(40), 1975, tr. 81–82, <https://scholarship.law.missouri.edu/mlr/vol40/iss1/13>, truy cập ngày 5/11/2023.

18 Fred Boy, *tlđđ*, tr. 557.

19 *Chapman v. California*, 386 U.S. 18, 1967, tr. 24.

20 Điểm d khoản 1 Điều 245, điểm d khoản 1 Điều 280, điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 358, khoản 2 Điều 371, Điều 391 BLTTHS 2015.

21 Nguyễn Ngọc Điện, *Phương pháp phân tích luật viết*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2019, tr. 123, 124.

22 Nguyễn Sáng, “Tổng hợp 07 bản án có sai sót trong tố tụng nhưng ‘không làm thay đổi bản chất vụ án’”, *Trang tin điện tử Thư viện pháp luật*, ngày 14/5/2021, <https://thuvienphapluat.vn/banan/tin-tuc/tong-hop-07-ban-an-co-sai-sot-trong-to-tung-nhung-%E2%80%9Ckhong-lam-thay-doi-ban-chat-vu-an-%E2%80%9D-4529>, truy cập ngày 07/12/2023.

của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (HĐTP TANDTC). Trong vụ án, ngày 13/01/2008, Hồ Duy Hải đã sát hại hai nữ nhân viên bưu điện Cầu Voi. Vào các ngày 28/11-01/12/2008, TAND tỉnh Long An đã xét xử sơ thẩm, tuyên phạt Hồ Duy Hải tử hình về tội “Giết người”, 5 năm tù về tội “Cướp tài sản”; tổng hợp hình phạt là tử hình. Ngày 28/4/2009, Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP. HCM xét xử và quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đến ngày 22/11/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (VKSNDTC) quyết định kháng nghị GĐT và đề nghị hủy toàn bộ hai bản án trên để điều tra lại, trong đó một lý do là các cơ quan tiến hành tố tụng có nhiều VPNT thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, tại Quyết định GĐT, HĐTP TANDTC đã nhận định “trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử có những thiếu sót, vi phạm nhưng những thiếu sót, vi phạm này không phải là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và không làm thay đổi bản chất của vụ án” nên không cần thiết phải hủy án để điều tra lại. Do đó, HĐTP TANDTC đã bác kháng nghị của Viện trưởng VKSNDTC.

Đáng lưu ý, HĐTP TANDTC đã chỉ ra rất nhiều vi phạm trong tố tụng và đưa ra nhiều lý do khác nhau để chứng minh các vi phạm này không nghiêm trọng và không làm thay đổi bản chất vụ án. Trong đó, có một vi phạm được đánh giá như sau: “Đối với nội dung kháng nghị giám đốc thẩm cho rằng, một số biên bản nhận dạng không có người chứng kiến... một số biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung có sửa chữa, nhưng không có chữ ký xác nhận của người khai... Qua kiểm tra hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai tại phiên tòa giám đốc thẩm thì thấy đây là các sai sót, vi phạm thủ tục tố tụng của Cơ quan điều tra. Tuy nhiên, tại các biên bản hỏi cung ngày 07/7/2008 và ngày 11/7/2008... không có các vi phạm nêu trên. Mặt khác, tại Bản án hình sự sơ thẩm và Bản án hình sự phúc thẩm cũng không viện dẫn, trích các bút lục có vi phạm để làm chứng cứ kết tội bị cáo. Do đó, những vi phạm, sai sót nêu trên không phải vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và không làm thay đổi bản chất vụ án nên không cần thiết phải điều tra lại”.²³ Phần lập luận này khá tương đồng với học thuyết vi phạm vô hại, theo đó, HĐTP TANDTC xác định có vi phạm về tố tụng khi thu thập một số chứng cứ, tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm và phúc thẩm đều không sử dụng các chứng cứ này để kết tội bị cáo. Vì vậy, các vi phạm này không nghiêm trọng và không làm thay đổi bản chất vụ án.

Nhận định này của HĐTP TANDTC khác với quan điểm kháng nghị của Viện trưởng VKSNDTC về mức độ nghiêm trọng của các vi phạm, và làm dấy lên nhiều tranh luận về thế nào là vi phạm tố tụng không nghiêm

23 Thái Vũ, “Tòa án nhân dân tối cao công bố bản Quyết định giám đốc thẩm vụ án Hồ Duy Hải”, *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*, ngày 13/5/2020, <https://tapchitoaan.vn/toa-an-nhan-dan-toi-cao-cong-bo-quyet-dinh-giam-doc-tham-vu-an-ho-duy-hai>, truy cập ngày 04/12/2023.

trọng, không thay đổi hay ảnh hưởng bản chất vụ án.²⁴ Hiện pháp luật tố tụng chỉ quy định về “vi phạm nghiêm trọng” thủ tục tố tụng chứ chưa có quy định về “vi phạm không nghiêm trọng.” Do đó, sau khi xác định và loại trừ các VPNT, các loại vi phạm khác đương nhiên sẽ là vi phạm không nghiêm trọng. Hiện thuật ngữ VPNT thủ tục tố tụng xuất hiện tại ba nhóm quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015.

Thứ nhất, quy định về giải thích từ ngữ trong BLTTHS năm 2015, tại điểm o khoản 1 Điều 4 BLTTHS năm 2015, “Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là việc... không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định và đã xâm hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng hoặc làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án.” Theo định nghĩa này thì VPNT bắt buộc phải có hai thành tố: (i) hành vi (hành động hoặc không hành động) không đúng BLTTHS, và (ii) hệ quả là xâm hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng hoặc làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật của vụ án.

Thứ hai, nhóm các quy định về trả điều tra bổ sung trong trường hợp có VPNT thủ tục tố tụng theo Điều 245 và Điều 280 BLTTHS. Tại khoản 1 Điều 6 trong Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP về thực hiện một số quy định trả hồ sơ để điều tra bổ sung (TTLT số 02/2017) thì các VPNT để trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn điều tra, truy tố gồm 15 trường hợp. Mặt khác, khoản 2 Điều 6 TTLT số 02/2017 lại quy định “Viện kiểm sát, Tòa án không trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều này khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, nhưng không xâm hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng”. Như vậy, mọi VPNT trong thủ tục trả hồ sơ điều tra bổ sung phải đi cùng với hệ quả là xâm hại nghiêm trọng quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng thì mới có thể trả hồ sơ điều tra bổ sung. Còn nếu không thì tuy vẫn xác định đây là các VPNT, nhưng không trả hồ sơ điều tra bổ sung để khắc phục. Quy định này tại TTLT số 02/2017 có phần mâu thuẫn với định nghĩa tại điểm o, khoản 1 Điều 4 BLTTHS năm 2015 khi vẫn xác định một VPNT dù đã loại

24 Vũ Thị Phương Lan, “Quyết định giám đốc thẩm vụ án Hồ Duy Hải chưa thực sự thể hiện công lý”, *Báo điện tử Bảo vệ pháp luật*, ngày 01/6/2020, <https://baovephapluat.vn/cai-cach-tu-phap/dien-dan/ts-vu-thi-phuong-lan-quyet-dinh-giam-doc-tham-vu-an-ho-duy-hai-chua-thuc-su-the-hien-cong-ly-89107.html>, truy cập ngày 05/12/2023; Hoa Việt, Đinh Dũng, và Vũ Cảnh, “Nguyên cán bộ Tòa án và các Luật sư nói về vụ án Hồ Duy Hải: Quyết định giám đốc thẩm sẽ tạo ‘tiền lệ nguy hiểm’”, *Báo điện tử Bảo vệ pháp luật*, ngày 17/6/2020, <https://baovephapluat.vn/cai-cach-tu-phap/dien-dan/nguyen-can-bo-toa-an-va-cac-luat-su-noi-ve-vu-an-ho-duy-hai-quyet-dinh-giam-doc-tham-se-tao-tien-le-nguy-hiem-89885.html>, truy cập ngày 05/12/2023; Lê Anh Đức, “Kỳ án bắt nguồn từ sự cấu thả trong tố tụng”, *Báo điện tử Đại đoàn kết*, ngày 06/6/2020, <http://daidoanket.vn/ky-an-bat-nguon-tu-su-cau-tha-trong-to-tung-467811.html>, truy cập ngày 05/12/2023.

trừ phần hệ quả. Mặt khác, nếu có VPNT, tuy không xâm hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng nhưng lại có khả năng ảnh hưởng đến việc xác định sự thật vụ án thì có được xem là VPNT hay không, có phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không là điều chưa rõ.

Thứ ba, nhóm các quy định về hủy án để điều tra lại hoặc xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm hoặc GĐT trong trường hợp có VPNT thủ tục tố tụng, quy định tại Điều 358 và Điều 371 của BLTTHS năm 2015. Đáng lưu ý, VPNT để hủy án theo thủ tục phúc thẩm không yêu cầu hệ quả, nhưng VPNT để hủy án theo thủ tục GĐT lại yêu cầu hệ quả “dẫn đến sai lầm nghiêm trọng trong việc giải quyết vụ án”. Tuy nhiên, pháp luật TTHS hiện hành chưa có quy định xác định mức độ nghiêm trọng của vi phạm phải hủy án điều tra lại hoặc xét xử lại.

Đối với VPNT trong giai đoạn điều tra, truy tố (là căn cứ để hủy án điều tra lại), một số quan điểm viện dẫn các trường hợp VPNT tương tự quy định của TTLT số 02/2017 để áp dụng đối với trường hợp hủy án để điều tra lại theo thủ tục phúc thẩm và GĐT.²⁵ Lý giải cho điều này, trong cùng một bộ luật, một thuật ngữ “vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng” phải được hiểu thống nhất để đảm bảo tính đồng bộ. Tuy nhiên, đây chỉ là quan điểm không chính thức. Bản thân TTLT số 02/2017 cũng chỉ quy định phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong hoạt động trả điều tra bổ sung mà không đề cập thủ tục phúc thẩm, GĐT. Bên cạnh đó, VPNT thủ tục tố tụng trong giai đoạn xét xử (là căn cứ để hủy án xét xử lại) vẫn chưa được quy định trong bất cứ văn bản nào.²⁶ Do đó, hiện tại không có căn cứ để xác định vi phạm tố tụng trong giai đoạn xét xử có mức độ thế nào là nghiêm trọng.²⁷

Đáng lưu ý, pháp luật hiện hành không có quy định về việc đánh giá vi phạm tố tụng trong tương quan với vụ án như thế nào thì được xem là không ảnh hưởng đến bản chất vụ án. Có thể nhận thấy, để đánh giá một vi phạm có ảnh hưởng đến bản chất vụ án hay không, có hai trường hợp cần xem xét như sau:

Một, vi phạm về quyền cơ bản của người bị buộc tội, dù vi phạm này có thể không ảnh hưởng đến sự thật vụ án nhưng đã xâm hại nghiêm trọng

25 Nguyễn Ngọc Anh và Phan Trung Hoài, *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr. 827, 829, 864, 865; Thái Chí Bình, “Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng thuộc trường hợp xác định không đúng tư cách người tham gia tố tụng”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 11(196), 2011, <http://www.lapthap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=207569>, truy cập ngày 05/12/2023.

26 Trần Văn Hùng, “Hủy bản án hình sự sơ thẩm theo quy định của BLTTHS, bắt cập và kiến nghị hoàn thiện”, *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*, ngày 06/01/2023, <https://tapchitoaan.vn/huy-ban-an-hinh-su-so-tham-theo-quy-dinh-cua-blthhs-bat-cap-va-kien-nghi-hoan-thien7863.html>, truy cập ngày 05/12/2023.

27 Trần Ly Công Tạo, “Cấp độ vi phạm thủ tục tố tụng”, *Trang tin điện tử Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh*, <http://www.hcmcbar.org/NewsDetail.aspx?CatPK=4&NewsPK=111>, truy cập ngày 07/12/2023.

đến quyền, lợi ích của người bị buộc tội. Ví dụ, đối với vi phạm về quyền bào chữa, nếu có người bào chữa thì bị cáo có thể tham gia phiên tòa công bằng, bình đẳng, và có thể sẽ có cơ hội nhận được mức án khác với mức án đã tuyên. Do đó loại vi phạm về quyền này có khả năng ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án dù sự thật vụ án không thay đổi, thì có được xem là thay đổi bản chất vụ án hay không? *Hai*, trong trường hợp phát hiện vi phạm trong quá trình thu thập chứng cứ, như lời khai được ép buộc hoặc biên bản điều tra thiếu thành phần tham dự bắt buộc mặc dù nội dung của chúng là chính xác, cơ quan tố tụng sẽ loại bỏ những chứng cứ này. Sau đó, họ sẽ xét lại các bằng chứng còn lại để xác định liệu chúng có thay đổi bản chất của vụ án hay không. Trong một số trường hợp, các chứng cứ bị loại có thể được xem xét kết hợp với các bằng chứng khác để đánh giá tác động của chúng đến vụ án, quyết định xem liệu chúng có ảnh hưởng đến kết quả cuối cùng hay không. Cách giải quyết nào là hợp lý trong bối cảnh quy định hiện tại? Cho đến nay, pháp luật TTHS Việt Nam chưa có câu trả lời cho những trường hợp trên. Tuy nhiên, dự thảo nghị quyết hướng dẫn thủ tục GĐT và quyết định GĐT của vụ án Hồ Duy Hải cho thấy Tòa án đã lựa chọn việc nhấn mạnh đến bản chất vụ án là vấn đề có tội hay không có tội qua nhận định: “Bản chất của vấn đề ở đây là hành vi phạm tội Giết người, cướp của của Hồ Duy Hải là không thay đổi”,²⁸ chứ không phải vấn đề về thủ tục tố tụng và quyền, lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội. Điều này có thể tạo “tiền lệ nguy hiểm” trong đường lối xét xử,²⁹ tức miễn đúng kết quả bản chất vụ án thì có thể bỏ qua vi phạm trong quá trình tố tụng, dù vi phạm đó xâm phạm đến quyền, lợi ích của người bị buộc tội.

Tóm lại, tuy pháp luật tố tụng Việt Nam có nhắc đến VPNT trong thủ tục tố tụng ở nhiều quy định, mỗi quy định lại có cách hiểu khác nhau, đặc biệt là cách hiểu về hệ quả. Quan trọng hơn, trong thủ tục phúc thẩm và GĐT, việc xác định VPNT trong điều tra, truy tố, xét xử để hủy án điều tra lại hoặc xét xử lại vẫn chưa có quy định cụ thể để xác định các vi phạm này, dù có thể TANDTC đã ngầm hàm ý quan điểm của họ trong quyết định GĐT và trong dự thảo nghị quyết. Từ đó, ranh giới giữa “vi phạm nghiêm trọng” và “vi phạm nhưng không làm thay đổi bản chất vụ án” trở nên mờ nhạt. Điều này dẫn đến có vụ án thì án bị hủy để điều tra, xét xử lại vì những vi phạm nhỏ, không đáng kể làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án không cần thiết; nhưng lại có vụ án trong đó tòa án xác định vi phạm tố tụng không nghiêm trọng, y án sơ thẩm gây nhiều tranh cãi như quyết định GĐT vụ án Hồ Duy Hải.

28 Phát biểu của Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn Trí Tuệ về vụ án Hồ Duy Hải và Quyết định giám đốc thẩm số 05/2020/HS-GĐT ngày 08/5/2020. Xem: Học viện Tòa án nhân dân, “Lý do không hủy vụ án Hồ Duy Hải dù vi phạm vật chứng cái thớt, con dao”, http://hvta.toaan.gov.vn/portal/page/portal/hvta/27676662/27676768?pers_id=&item_id=280064476&p_details=1, truy cập ngày 11/12/2023.

29 Hoa Việt, Đình Dũng và Vũ Cảnh, *ltdđ*.

4. Kiến nghị và kết luận

Pháp luật TTHS của Việt Nam hiện hành chưa quy định về cách thức xác định VPNT và vi phạm không nghiêm trọng thủ tục tố tụng để làm cơ sở hủy án ở thủ tục phúc thẩm và GĐT. Thực tiễn xét xử cho thấy, các bản án phúc thẩm và quyết định GĐT đã bước đầu nhận diện và ghi nhận các vi phạm tố tụng không ảnh hưởng đến bản chất vụ án nên không thể hủy bản án do các vi phạm đó. Trong đó, theo quyết định GĐT của HĐTP TANDTC đối với vụ án Hồ Duy Hải, lần đầu tiên Tòa án cấp cao nhất tại Việt Nam ghi nhận một nguyên tắc pháp lý rất quan trọng qua nhận định: “Mặc dù, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử có những thiếu sót, vi phạm nhưng những thiếu sót, vi phạm này không phải là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và không làm thay đổi bản chất của vụ án. Do vậy, không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm, bản án phúc thẩm để điều tra lại...” Tuy nhiên, một mặt, ngay tại Quyết định GĐT này cũng sử dụng nhiều lập luận khác nhau để chứng minh vi phạm không nghiêm trọng đối với từng vi phạm khác nhau mà chưa xây dựng được cách thức thống nhất để xác định vi phạm vô hại. Mặt khác, kết luận chung của Quyết định GĐT này dễ dẫn đến “tiền lệ nguy hiểm” trong đường lối xét xử. Có thể thấy, cách thức mà Hoa Kỳ tiếp cận đối với vi phạm vô hại không phụ thuộc vào bản chất vụ án, mà phụ thuộc vào vi phạm đó có ảnh hưởng thế nào với kết quả, phán quyết của phiên tòa. Kết quả phiên tòa là một khái niệm dễ hình dung hơn bản chất vụ án, bởi lẽ kết quả phiên tòa là cái có thật, có thể đúng, có thể sai, và đã được xác định cụ thể bằng bản án; còn bản chất vụ án là cái trừu tượng, khó có thể nhận biết được ngay cả khi đã có kết quả xét xử, đa phần bản chất vụ án trùng với kết quả xét xử, nhưng đôi khi đâu đó những vụ án oan sai bởi kết quả xét xử khác với bản chất vụ án. Nếu nhận định vi phạm tố tụng có ảnh hưởng đến bản chất vụ án hay không, dễ dẫn đến tình trạng duy ý chí, độc đoán trong việc xác định bản chất vụ án bằng các chứng cứ thu thập trái phép, không đảm bảo tính hợp pháp và tính khách quan. Do đó, các tác giả cho rằng học thuyết “vi phạm vô hại” của tư pháp hình sự Hoa Kỳ có thể được tham khảo để xây dựng quy định về cách thức xác định “vi phạm tố tụng nhưng không làm ảnh hưởng bản chất vụ án”.

Cụ thể, khi xem xét một vi phạm đã xảy ra trong tố tụng, cần xác định vi phạm đó có hay không có ảnh hưởng đến kết quả xét xử/phán quyết, thay vì xem xét có thay đổi bản chất vụ án hay không. Một mặt, nếu vi phạm đó có liên quan đến việc thu thập chứng cứ thì phải loại trừ các chứng cứ có vi phạm đó ra khỏi phạm vi vụ án và xem xét kết quả vụ án có thể thay đổi hay không. Mặt khác, nếu vi phạm về quyền cơ bản của bị cáo, về thẩm quyền, về thành phần người tiến hành tố tụng thì phải xem xét liệu các vi phạm đó có bất kỳ khả năng nào ảnh hưởng đến kết quả giải quyết

vụ án hay không, kết quả này chẳng những bao gồm việc xác định sự thật vụ án mà còn bao gồm khả năng ảnh hưởng đến việc giải quyết các nội dung khác của vụ án. Nếu kết quả không thay đổi thì đó là “vi phạm nhưng không ảnh hưởng kết quả giải quyết vụ án”, còn kết quả vụ án có khả năng có sự khác biệt thì đó là VPNT thủ tục tố tụng và cần phải hủy án để điều tra lại hoặc xét xử lại để đảm bảo tính hợp pháp, khách quan của toàn bộ quy trình tố tụng. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] *Chapman v. California*, 386 U.S. 18, 1967
- [2] *Strickland v. Washington*, 466 U.S. 668, 1984
- [3] Fred Boy, “Harmless Error: The Need for a Uniform Standard,” *St. John’s Law Review*, No. 3(53), 1979
- [4] Lê Anh Đức, “Kỳ án bắt nguồn từ sự cẩu thả trong tố tụng,” *Báo điện tử Đại đoàn kết*, ngày 06/6/2020 [trans: Le Anh Duc, “The case stems from negligence in proceedings”, *Dai Doan Ket Online Newspaper*, 6 June 2020]
- [5] Roger Fairfax, “A Fair Trial, Not a Perfect One: The Early Twentieth Century Campaign for the Harmless Error Rule”, *Marquette Law Review*, No. 2(93), 2009
- [6] Roger Fairfax, “Harmless Constitutional Error and the Institutional Significance of the Jury,” *Fordham Law Review*, No. 4(76), 2008
- [7] Trần Văn Hùng, “Hủy bản án hình sự sơ thẩm theo quy định của BLTTHS, bất cập và kiến nghị hoàn thiện”, *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*, ngày 06/01/2023 [trans: Tran Van Hung, “Cancellation of first instance criminal judgments according to the provisions of the Criminal Procedure Code, shortcomings and recommendations for improvement”, *People’s Court Journal (Electronic Version)*, January 6, 2023]
- [8] Yale Kamisar et al., *Modern Criminal Procedure: Cases, Comments, and Questions*, St. Paul, Minn.: West Academic Publishing, 2015
- [9] William M. Landes and Richard A. Posner, “Harmless Error,” *The Journal of Legal Studies*, No. 1(30), 2001
- [10] Wayne R. LaFave, Gerald H. Israel, and Nancy J. King, *Criminal Procedure*, Vol. 7, Thomson Reuters, Saint Paul, 2015
- [11] McCarter, “The Cumulative Evidence Rule and Harmless Error”, *Missouri Law*, No. 1(40), 1975
- [12] Justin Murray, “A Contextual Approach to Harmless Error Review”, *Harvard Law Review*, No. 7(130), 2017
- [13] Ross C. Reggio, “Harmless Constitutional Error: How a Minor Doctrine Meant to Improve Judicial Efficiency is Eroding America’s Founding Ideals”, *CMC Senior Theses*, 2019
- [14] Trần Ly Công Tạo, “Cấp độ vi phạm thủ tục tố tụng”, *Trang tin điện tử Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh* [trans: Tran Ly Cong Tao, “Levels of procedural violations”, *Ho Chi Minh City Bar Association website*]
- [15] Stephen A. Saltzburg, “The Harm of Harmless Error,” *Virginia Law Review*, No. 6(59), 1973, <https://doi.org/10.2307/1072157>
- [16] Hoa Việt, Đình Dũng, và Vũ Cảnh, “Nguyên cán bộ Tòa án và các Luật sư nói về vụ án Hồ Duy Hải: Quyết định giám đốc thẩm sẽ tạo ‘tiền lệ nguy hiểm’”, *Báo điện tử Bảo vệ pháp luật*, ngày 17/6/2020 [trans: Hoa Viet, Dinh Dung and Vu Canh, “Former Court officials and Lawyers talk about the Ho Duy Hai case: The cassation decision will create a ‘dangerous precedent’”, *Law Protection Newspaper*, 17 June 2020]